

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá,
phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 08 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số: 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số: 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số: 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số: 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;


Căn cứ Thông tư số: 03/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số: 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 70/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau: 

I. Đối tượng áp dụng thu, nộp phí:

1. Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 phải nộp phí tham gia đấu giá cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

3. Đơn vị thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá.

- Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

- Hội đồng bán đấu giá tài sản.

II. Mức thu phí:

1. Mức thu phí đấu giá tài sản:

a. Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá, theo quy định như sau:

TT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	4% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2 triệu + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	13,5 triệu + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	27,8 triệu + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ
5	Từ trên 20 tỷ đồng	39,8 triệu + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ. Tổng số phí không quá 300 triệu/cuộc đấu giá

b. Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 về bán đấu giá tài sản, trừ trường hợp các bên có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản:

a. Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá theo quy định như sau:

TT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	80.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	120.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	160.000
5	Trên 500 triệu đồng	400.000

b. Trường hợp cuộc đấu giá tài sản không được tổ chức thì người tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ số tiền phí đấu giá tài sản mà người tham gia đấu giá tài sản đã nộp.

3. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất:

a. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân:

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	80.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	160.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	400.000

b. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc phạm vi điểm a, khoản 3, Điều này;

STT	Diện tích đất	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	800.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	2.400.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	3.200.000
4	Từ trên 5 ha	4.000.000

c. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

III. Quản lý và sử dụng tiền phí:

1. Đối với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc Hội đồng bán đất giá tài sản:

a. Đơn vị thu được trích lại 70% trên tổng số tiền phí thu được để sử dụng vào các nội dung chi phục vụ công tác tổ chức đấu giá.

b. Đơn vị thu có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền 30% còn lại của phí thu được nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Dat

2. Đối với đơn vị thu phí là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: Phí đấu giá thu được là doanh thu của đơn vị thu phí, đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012. Bãi bỏ phần I - Phí đấu giá quy định tại Nghị quyết số: 02/2007/NĐ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc quy định về thu, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí vệ sinh, phí thư viện và phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XVI - Kỳ họp thứ năm thông qua./. *Duat*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá XIII;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Tài nguyên - Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIII tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Hà Giang;
- Các Ban và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm T.Tin - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Vương Mí Vàng